|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN  **TỔ NGỮ VĂN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP – KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 05**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 10; Năm học: 2019 – 2020**  **(Bài làm ở nhà - Văn thuyết minh)** |

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

- Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, điệp từ…

- Ngữ âm, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Các thể thơ.

- Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

- Xác định nội dung, ý nghĩa của văn bản và đặt tên cho văn bản.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**1. Nghị luận xã hội (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ):

- Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

- Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

**2. Văn thuyết minh (5,0 điểm)**

- Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, hay một di tích lịch sử của đất nước.

- Thuyết minh về tấm gương học tốt của lớp em.

- Thuyết minh về một kinh nghiệm học văn hoặc làm văn.

- Thuyết minh về một tác giả văn học, hoặc một tác phẩm văn học.

***----Hết----***

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH**

**I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

1) Học sinh biết vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản thuyết minh để viết một bài văn nhằm trình bày một cách chính xác một sự vật, sự việc, hiện tượng quen thuộc trong đời sống. Để làm được điều đó, cần nắm vững đặc điểm, yêu cầu, cách làm bài thuyết minh để áp dụng vào một đề bài cụ thể.

2) Vận dụng kĩ năng sử dụng các phương pháp thuyết minh thích hợp, kĩ năng diễn đạt phù hợp với kiểu bài thuyết minh.

**II. GỢI Ý THAM KHẢO MỘT SỐ ĐỀ (SGK)**

**Đề 1: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh ở quê hương em.**

**1. Mở bài**

- Giới thiệu đối tượng thuyết minh: Danh lam thắng cảnh mà em định giới thiệu.

- Cảm nghĩ khái quát của em về danh lam thắng cảnh đó.

**2. Thân bài**

a) Giới thiệu khái quát:

- Vị trí địa lí, địa chỉ

- Diện tích

- Phương tiện di chuyển đến đó

- Khung cảnh xung quanh

b) Giới thiệu về lịch sử hình thành:

- Thời gian xây dựng, nguồn gốc hình thành

- Ý nghĩa tên gọi hoặc tên gọi khác (nếu có)

c) Giới thiệu về kiến trúc, cảnh vật

- Cấu trúc khi nhìn từ xa...

- Chi tiết...

d) Ý nghĩa về lịch sử, văn hóa của danh lam thắng cảnh đó đối với:

- Địa phương...

- Đất nước...

**3. Kết bài**

- Khẳng định lại một lần nữa giá trị, ý nghĩa của đối tượng thuyết minh.

- Nêu cảm nghĩ của bản thân.

**Đề 2: Thuyết minh về tấm gương học tốt của lớp em.**

**Dàn bài:**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu về người bạn tốt mà em sắp kể.

- Giới thiệu qua về thành tích học tập hay việc tốt của bạn.

**II. Thân bài**

- Kể những điểm nổi bật về người bạn của em.

+ Hoàn cảnh gia đình.

+ Thành tích học tập.

+ Lối sống.

+ Quan hệ bạn bè, thầy cô ra sao?

- Kỉ lại một kỉ niệm sâu sắc của người bạn đó để lại ấn tượng trong lòng em.

- Học được điều gì khi chơi với người bạn đó?

**III. Kết bài**

- Viết ra những cảm nghĩ của em về người bạn đó (tự hào, thán phục).

- Nêu bài học về việc giao lưu với bạn (gần mực thì đen, gần đèn thì rạng).

**Đề 3:** **Một kinh nghiệm học văn hoặc làm văn**

**Dàn bài:**

**Mở bài:**

Giới thiệu khái quát về kinh nghiệm học văn hoặc làm văn (kinh nghiệm thuộc thơ, tóm tắt truyện, lập dàn ý, viết bài…).

**Thân bài:**

- Mô tả lại quá trình trải nghiệm của bản thân để có được kinh nghiệm đó.

- Phổ biến lại kinh nghiệm.

- Đánh giá vai trò, tác dụng của kinh nghiệm học và làm văn.

**Kết bài:**

Khẳng định lại ý nghĩa của kinh nghiệm học và làm văn.

**Đề 4:Thuyết minh về một tác phẩm văn học**

**Dàn bài:**

**1. Mở bài**

    Giới thiệu khái quát về tác phẩm đó (tác giả, thời gian, hoàn cảnh sáng tác, ý nghiã chính của nó).

**2. Thân bài**

- Giới thiệu về tác giả của tác phẩm:

    + Nên nói những điểm chính liên quan đến tác phẩm, như tiểu sử ...

    + Hoàn cảnh tác giả sáng tác nên tác phẩm đó.

- Giới thiệu về tác phẩm:

    + Nó nằm trong 1 tập truyện nào đó, thời gian ra đời của nó gắn liền với cuộc đời tác giả.

    + Kết cấu của tác phẩm và tóm tắt sơ lược về tác phẩm.

    + Nói về các nhân vật có trong tác phẩm (nếu có).

    + Về tính cách và điều mà tác giả muốn gửi gắm qua nhân vật.

    + Nội dung và ý nghĩa chính của tác phẩm đó.

    + Những chi tiết tiêu biểu và những hình ảnh làm nên giá trị của tác phẩm đó.

    + Nghệ thuật của tác phẩm đó.

    + Điều mà tác giả gửi gắm thông qua tác phẩm.

    + Điều mà em cảm nhận và nhận thấy khi được học/ đọc được tác phẩm đó.

**3. Kết bài**

- Nhận xét, đánh giá về tác phẩm.

- Vị trí của tác phẩm trong nền văn học.

**Đề 5: Thuyết minh về một tác giả văn học**

**Dàn bài:**

**1. Mở bài:**

Giới thiệu khái quát về tác giả lựa chọn để thuyết minh (họ tên, tuổi, quê quán,…)

**2. Thân bài:**

- Cuộc đời và sự nghiệp văn học:

  + Hoàn cảnh xuất thân, truyền thống gia đình, học vấn, đường đời,…

  + Các chặng đường sáng tác và những tác phẩm chính.

- Phong cách nghệ thuật:

  + Những đặc điểm nổi bật về nội dung trong sáng tác của tác giả ấy.

  + Những đặc sắc nghệ thuật mà tác giả ấy thể hiện trong tác phẩm của mình.

**3. Kết bài:**

- Khẳng định về vị trí của tác giả vừa thuyết minh.

- Nêu suy nghĩ, cảm nhận về cuộc đời, sự nghiệp văn chương của tác giả vừa thuyết minh,…

**Đề 6: Thuyết minh về Trương Hán Siêu và *“Phú sông Bạch Đằng”***

**Dàn bài:**

**1. Mở bài**

    Nhắc đến Trương Hán Siêu, người ta nghĩ đến *Phú sông Bạch Đằng*. Và trở lại, *Phú sông Bạch Đằng* cũng đủ làm nên tên tuổi Trương Hán Siêu.

**2. Thân bài**

- Vài nét về Trương Hán Siêu.

- Thuyết minh về *Phú sông Bạch Đằng*:

    + Được viết vào khoảng năm mươi năm sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, đời Trần Hiến Tông, Trần Dụ Tông, khi nhà Trần có dấu hiệu bắt đầu suy thoái.

    + Bạch Đằng là con sông ghi dấu nhiều chiến công hiển hách trong sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, từ thời Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán đến nhà Trần chiến thắng quân Nguyên Mông.

    + Bài phú được viết theo lối phú cổ thể.

    + Cảm hứng: Niềm tự hào, vừa đọng nỗi đau, vừa thể hiện triết lí về sự thay đổi, biến thiên và xoay vần của tạo hóa.

    + Nội dung: Cuộc gặp gỡ giữa hai nhân vật khách và các bô lão trên sông Bạch Đằng. khách và các bô lão bình luận về chiến thắng, công đức của các vua Trần.

*Phú sông Bạch Đằng* bộc lộ lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tự hào về truyền thống anh hùng, truyền thống nhân nghĩa của đất nước ta.

    + Nghệ thuật: Tác phẩm có cấu tứ đơn giản, lời văn linh hoạt, hình tượng nghệ thuật sinh động, từ ngữ gợi hình sắc, giọng điệu hào hùng trang trọng, có lúc lắng đọng gợi cảm, lúc lại triết lí sâu xa.

**3. Kết bài**

*Phú sông Bạch Đằng* là đỉnh cao nghệ thuật phú trong văn học trung đại.

**---------**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN  **TỔ NGỮ VĂN** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP – KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 06**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 10; Năm học: 2019 – 2020**  **(Bài làm tại lớp - NLVH)** |

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

- Các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, điệp từ…

- Ngữ âm, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Các thể thơ.

- Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.

- Xác định nội dung, ý nghĩa của văn bản và đặt tên cho văn bản.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**1. Nghị luận xã hội (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ):

- Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

- Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

**2. Nghị luận văn học (5,0 điểm)**

- Tác phẩm *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi.

- Tác phẩm *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* của Thân Nhân Trung.

- Tác phẩm *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.

***----Hết----***

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP LÀM VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**Đề 1: Phân tích đoạn đầu tác phẩm *Đại cáo bình Ngô* của Nguyễn Trãi.**

*“Từng nghe:  
Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,  
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;  
Như nước Đại Việt ta từ trước,  
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,  
Núi sông bờ cõi đã chia,  
Phong tục Bắc Nam cũng khác;  
Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương;  
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,  
Song hào kiệt thời nào cũng có.  
  
Cho nên:  
Lưu Cung tham công nên thất bại;  
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong;  
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô  
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã  
Việc xưa xem xét, chứng cứ còn ghi”.*

**Dàn ý:**

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: *“Đại cáo bình Ngô”* là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của vị anh hùng dân tộc - danh nhân văn hóa thế giới - Nguyễn Trãi.

- Khái quát nội dung tác phẩm: Đoạn trích đã khẳng định chủ quyền lãnh thổ dân tộc về mọi mặt với những tư tưởng tiến bộ, sâu sắc của Nguyễn Trãi.

**II. Thân bài:**

***Luận điểm 1: Tư tưởng nhân nghĩa***

- Tư tưởng nhân nghĩa gắn liền với tư tưởng yêu nước, thương dân.

     + Cốt lõi của nhân nghĩa là *“yên dân”, “trừ bạo”.* Đây là tư tưởng lấy dân làm gốc *“dân vi bản”.*

     + Trong tư tưởng nho giáo xưa, nhân nghĩa là phạm trù cá nhân, chỉ đạo lí, cách ứng xử, tình cảm giữa người với người.

⇒ Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi mới mẻ, tiến bộ, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và truyền thống đạo lí của dân tộc.

***Luận điểm 2: Quan niệm về quốc gia, dân tộc***

- Nguyễn Trãi đưa ra 5 phạm trù quan trọng để xác lập một quốc gia, dân tộc:

     + Thứ nhất là nền văn hiến: Nước ta có nền văn hiến nghìn năm, đây là điều mà không phải quốc gia nào cũng có được. Lịch sử văn hiến ấy là bằng chứng rõ nhất cho sự tồn tại toàn vẹn lãnh thổ, độc lập dân tộc.

     + Thứ hai là phạm vi lãnh thổ: Lãnh thổ nước ta được giới hạn bởi đường biên giới, được chia cách từ thuở sơ khai dựng nước.

     + Thứ ba là phong tục tập quán

     + Thứ tư là lịch sử triều đại: Tác giả liệt kê một loạt các triều đại nước ta, đặt ngang hàng với các triều đại của Trung Quốc ⇒ khẳng định vị trí, vị thế của ta so với Trung Quốc và thế giới

     + Thứ năm là anh hùng hào kiệt: Nhân tài là nguyên khí của quốc gia, hào kiệt chính là bằng chứng cho linh khí, long mạch của một đất nước.

⇒ Quan niệm về quốc gia, dân tộc được mở rộng, tiến bộ và sâu sắc.

- Trong quan niệm của Lý Thường Kiệt, ông chỉ nhắc đến 2 phạm trù, đó là phạm vị lãnh thổ và chủ quyền độc lập. Còn đối với Nguyễn Trãi, một quốc gia phải được định danh rõ ràng qua nền văn hiến riêng, lãnh thổ riêng, phong tục riêng, lịch sử triều đại và truyền thống dân tộc.

⇒ Giọng điệu hào hùng, khí thế, khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc.

***Luận điểm 3: Lịch sử chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc***

- Liệt kê một loạt những chiến thắng lẫy lừng của dân tộc ta cũng như những thất bại thảm hại của những kẻ dám xâm phạm nước ta, sử dụng các động từ mạnh *“thất bại”, “tiêu vong”, “bắt sống”, “giết tươi”…*

- Qua đó khẳng định sức mạnh dân tộc và là lời cảnh cáo, đe dọa đầy sức nặng đến những kẻ tham lam có định xâm chiếm nước ta.

***Luận điểm 4: Nghệ thuật***

- Thể cáo đầy trang trọng, có tính chất tuyên bố đến toàn dân thiên hạ.

- Lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn đầy sức thuyết phục.

- Giọng điệu linh hoạt, khi thì tự hào, hào sảng, khi thì dứt khoát, hùng hồn

- Sử dụng câu văn biền ngẫu cùng các biện pháp so sánh, đối lập giúp tăng nhịp điệu, sức thuyết phục

**III. Kết bài:**

- Khẳng định lại giá trị tác phẩm: Không chỉ thành công ở nghệ thuật văn chính luận, đoạn trích *Đại cáo bình Ngô* còn có giá trị to lớn về nội dung tư tưởng, mang đậm hào khí dân tộc.

- Liên hệ và đánh giá tác phẩm: *Đại cáo bình Ngô* được đánh giá là một bản tuyên ngôn độc lập bất hủ.

### Đề 2: Phân tích bài *Hiền tài là nguyên khí của quốc gia.*

**Dàn ý:**

**I. Giới thiệu vấn đề *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”***

Sự phát triển, thịnh vượng của dân tộc đều phụ thuộc vào những người tài giỏi của quốc gia đó. Những người tài giỏi khó kiến thức cao, học rộng, thông minh,… có những đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Những điều này hoàn toàn đúng và đã được khẳng định từ thời xa xưa. Tiến sĩ Thân Nhân Trung đã khẳng định điều này qua bài viết của chính mình *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”.* Chắc hẳn có nhiều người chưa hiểu rõ về câu nói này, sau đi chúng ta sẽ đi tìm hiểu ý nghĩa của nó.

**II. Thân bài**

**1.** Giải thích câu nói *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”*

- Hiền tài: là người có tài và người đó phải có đức. Hiền tài là người tài giỏi, là người có tài cao, học rộng, hiểu biết sâu xa,….

- Nguyên khí: là sức mạnh vật chất, tinh thần, tiềm tàng của con người. là sức mạnh tiềm ẩn và quyết tâm của con người sẽ quyết định thành tích của người đó.

**2.** Ý nghĩa của câu nói *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”*

- Những người học rộng tài cao là khí chất ban đầu, làm nên sự sống còn và phát triển của đất nước.

- Hiền tài có vai trò quan trọng trong sự thịnh suy của đất nước.

- Những người tài giỏi là nhân tố quan trọng để xây dựng đất nước.

**3.** Những việc người xua đã làm để thể hiện sự coi trọng nhân tài

- Đề cao danh tiếng, phong chức tước, đề cao ở bảng vàng,….

- Khắc bia để lưu tên.

- Khuyến khích noi gương người tài, ngăn ngừa kẻ xấu.

- Học tập người tài những điều hay.

**4.** Bài học từ câu nói *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”*

- Phải biết quý trọng nhân tài.

- Những người tài giỏi luôn là người có vai trò quan trọng đối với sự thịnh suy của đất nước.

- Phát huy quan điểm của nhà nước, giáo dục là quốc sách, trọng dụng nhân tài.

**III. Kết bài: nêu cảm nghĩ về câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”**

Câu nói “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia” là một câu nói hết sức có ý nghĩa. Câu nói nhắc chúng ta phải coi trọng người tài ở mọi lúc mọi nơi.

**Đề 3: Phân tích nhân vật Ngô Tử Văn trong Tác phẩm *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ.**

**Dàn ý:**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Dữ và vị trí tác phẩm “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên”.

- Giới thiệu về nhân vật Ngô Tử Văn: Là nhân vật trung tâm của truyện, đại diện tầng lớp trí thức yêu nước, dũng cảm, khảng khái, dám đứng lên chống cái ác, trừ hại cho dân.

**II. Thân bài**

**Ngô Tử Văn – Lai lịch và tính cách.**

- Lai lịch: Tên Soạn người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang.

- Tính cách: Khảng khái, cương trực nóng nảy thấy sự gian tà thì không chịu được

- Danh tiếng: Nổi tiếng đến mức vùng Bắc vẫn khen là một người cương trực.

→ Bằng cách giới thiệu trực tiếp, Nguyễn Dữ đã tạo cho nhân vật yếu tố chính xác, qua đó giúp người đọc tin tưởng vào sự có thật của nhân vật này.

→ Lời giới thiệu mang giọng điệu khen ngợi, hướng người đọc vào những hành động chính nghĩa của nhân vật.

**Ngô Tử văn và hành động đốt đền**

Nguyên nhân đốt đền:

- Theo quan niệm truyền thống: Đốt đền là hành động báng bổ thần linh cho nên ai cũng kiêng kị không dám đụng chạm.

- Hành động của Ngô Tử Văn không phải phạm vào tín ngưỡng bởi đây là nơi trú ngụ của hồn ma tên tướng giặc họ Thôi – kẻ thù xâm lược nước ta. Đây là ngôi đền tà chẳng những không phù hộ cho dân lành mà còn làm yêu làm quái trong dân gian.

- Hành động của Ngô Tử Văn là hành động chính nghĩa của người thấy gian tà thì không chịu được.

→ Ca ngợi, đồng tình với hành động chính nghĩa của Ngô Tử Văn

Quá trình đốt đền

- Trước khi đốt: Tắm gội chay sạch, khấn trời.

→ Thái độ nghiêm túc, kính cẩn. Đây không phải là hành động bộc phát nhất thời mà là hành động có chủ đích, có suy nghĩ kĩ lưỡng.

→ Tử Văn là con người biết suy nghĩ và làm chủ hành động của mình, kính trọng thần linh.

- Khi đốt đền: Châm lửa đốt đền mặc cho mọi người lắc đầu lè lưỡi, vung tay không cần gì...

→ Hành động cương quyết, dứt khoát vượt lên sự tưởng tượng của người thường

→ Tử Văn dũng cảm, cứng rắn, dám làm những điều không ai có thể làm để diệt trừ cái ác.

Những sự kiện xảy ra sau khi Tử Văn đốt đền

- Tử Văn thấy khó chịu, đầu lảo đảo, bụng run run rồi nổi lên một cơn sốt rét.

- Cuộc đối đầu giữa Tử Văn và hồn ma tên tướng giặc.

    + Tên tướng giặc giả làm cư sĩ đến đe dọa, mắng chửi Ngô Tử Văn, đòi dựng lại ngôi đền

    + Thái độ Ngô Tử Văn: Mặc kệ, ngồi ngất ngưởng, tự nhiên

→ Tử Văn là người can đảm, dũng mãnh khinh thường sự đe dọa, hống hách của tướng giặc

- Cuộc gặp gỡ giữa Tử Văn và thổ công:

    + Thổ công: Kể lại sự việc mình bị hại nhưng vẫn nhẫn nhịn cam chịu, căn dặn Ngô Tử Văn cách đối phó với tên tướng giặc.

    + Tử Văn: Kinh ngạc, hỏi kĩ lại chuyện và sẵn sàng chuẩn bị cuộc chiến với tên bách hộ họ Thôi

→ Ngô Tử Văn đầy can đảm bản lĩnh, dám làm những điều cả thần thánh cũng phải kinh sợ.

⇒ Ngô Tử Văn là người dũng cảm, trọng nghĩa khí, bất bình và dám đấu tranh chống lại sự phi lí ở đời

⇒ Phản ánh hiện thực xã hội còn tồn tại những phi lí, trắng đen, thật giả lẫn lộn và những cuộc đấu tranh chính nghĩa của những con người cương trực

**Ngô Tử Văn và cuộc chiến đấu dưới Minh ti.**

Thử thách với Ngô Tử Văn

- Những lời vu cáo xảo quyệt của hồn ma tên tướng giặc.

- Thái độ quát nạt, giận dữ của Diêm Vương

→ Tử Văn phải đương đầu với những thế lực mạnh, áp đảo

Thái độ và hành động của Ngô Tử Văn

- Bày tỏ thái độ cứng cỏi, thể hiện chí khí của mình trước thái độ uy quyền của Diêm Vương

- Bình tĩnh, khảng khái không chịu nhún nhường khi tranh đấu, đưa ra những bằng chứng thuyết phục, xin đem tư giấy đến Tản Viên chứng thực.

- Tử Văn được xử thắng kiện và được cử làm chức phán xử ở đền Tản Viên.

→ Tính cách là con người cứng cỏi, không chùn bước trước những thế lực xấu xa, quyết tâm đến cùng để bảo vệ lẽ phải.

**Tử Văn nhận chức phán sự đền Tản Viên**

- Là chi tiết kì ảo thể hiện niềm tin vào chân lí, khẳng định chính nghĩa luôn chiến thắng gian tà. Sự dũng cảm, kiên cường, khảng khái diệt trừ cái ác của Tử Văn được đền đáp xứng đáng.

- Cuộc gặp gỡ của quan phán sự với người dân làng: Sự tin tưởng của nhân dân vào vị quan tốt.

**Nghệ thuật xây dựng nhân vật**

- Xây dựng cốt truyện hấp dẫn với những xung đột kịch tính

- Xây dựng nhân vật thông qua thông qua hành động, lời nói để xây dựng tính cách

- Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật: Đối lập tương phản, liệt kê,..

- Sử dụng các chi tiết kì ảo

**III. Kết bài**

- Khái quát nội dung và nghệ thuật xây dựng nhân vật Ngô Tử Văn

- Khái quái về những bài học nhân sinh chính – tà, thiện – ác

***----Hết-----***